



CÔNG TY CỔ PHẦN

SÔNG ĐÀ 7.02

CÔNG TY

CỔ PHẦN

SÔNG ĐÀ 7.02

Số: CT/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Lai Châu, ngày 22 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A	Giá trị SXKD	10 ³ đ	41.954.041	38.987.216	94,2%
1	Giá trị sản xuất điện thương mại	10 ³ đ	41.954.041	38.987.216	
-	Sản lượng điện	Kwh	33.284.108	30.095.835	
-	Tổng giá trị sản lượng	10 ³ đ	41.954.041	38.987.216	
2	Giá trị xây lắp và kinh doanh khác	10 ³ đ	0	0	
B	Doanh thu	10 ³ đ	38.458.232	36.099.274	94,2%
1	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	38.458.232	36.099.274	94,2%
2	Thu nhập khác	10 ³ đ	0	0	
3	Doanh thu HĐTC	10 ³ đ	0	4.720	
C	Tổng chi phí sản xuất	10 ³ đ	31.913.085	30.223.642	94,7%
C1	Các khoản chi phí TT	10 ³ đ	23.170.188	21.749.290	
1	Chi phí nhân công vận hành nhà máy	10 ³ đ	2.404.518	2.455.724	
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	8.282.390	6.851.222	

	<i>Trong đó: Tiền thuế TN nước và dịch vụ MTR</i>		4.897.600	4.476.255	
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	12.483.279	12.442.344	
C2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10³đ	1.588.209	1.790.705	
-	Chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội	10 ³ đ	1.057.829	1.270.430	
-	Chi phí vật liệu quản lý	10 ³ đ	78.786	70.359	
-	Chi phí đồ dùng văn phòng	10 ³ đ	25.190	12.180	
-	Thuế và lệ phí	10 ³ đ	8.700	8.957	
-	Chi phí dịch vụ thuê ngoài	10 ³ đ	135.795	129.034	
-	Chi phí dự phòng	10 ³ đ	0	0	Dự phòng công nợ khó đòi
-	Thù lao HĐQT, BKS	10 ³ đ	114.000	114.000	
-	Chi bằng tiền khác	10 ³ đ	167.908	185.744	
C3	Chi phí lãi vay vốn	10³đ	7.154.687	6.667.078	
C4	Chi phí tài chính khác	10³đ	0	0	
D	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	6.545.158	5.880.352	90,0%
E	Lao động và tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16	16	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	14.500	14.656	
F	Giá trị đầu tư	10³đ	0	0	
1	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	0	0	
-	<i>Chi phí tư vấn, khảo sát thiết kế</i>	<i>10³đ</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
-	<i>Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng</i>	<i>10³đ</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
2	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2	10³đ	0	0	
E	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	10³đ	0	0	

Biểu quyết nhất trí thông qua với.....cổ phần, đạt.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận và Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

I. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC số: 200325/BCTC.KT5 ngày 20 tháng 03 năm 2025, như sau:

1. Tổng tài sản tính đến 31/12/2024:	217.982.017.644 đồng.
+ Tài sản ngắn hạn:	11.385.653.577 đồng.
+ Tài sản dài hạn:	206.596.364.067 đồng.
2. Tổng nguồn vốn tính đến 31/12/2024:	217.982.017.644 đồng.
+ Nợ phải trả:	98.291.163.925 đồng.
+ Vốn chủ sở hữu:	119.690.853.719 đồng.

Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Trong trường hợp Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC không thể thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty thì Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty

Biểu quyết nhất trí thông qua với..... cổ phần, đạt % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

II. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024:

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2024 (lãi): 5.880.352.657 đồng

Năm 2024 đơn vị đã tập trung tốt công tác quản lý vận hành phát điện nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW), đồng thời triển khai các công việc tiếp theo cho việc đầu tư xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1.

Phân phối lợi nhuận: Từ năm 2021 đến nay công tác phát điện thương mại của nhà máy Nậm Thi 2 hàng năm đã có lãi nhưng phải bù lỗ các năm trước theo quy định, do vậy lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024 vẫn còn đang bị lỗ 1,8 tỷ đồng, vì vậy năm 2024 chưa có cổ tức để chia cho cổ đông.

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
A	Sản lượng và doanh thu		
1	Sản lượng phát điện thương mại	Kwh	33.256.088

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
2	Doanh thu tiền phát điện thương mại	10 ³ đ	38.269.404
3	Sản xuất kinh doanh xây lắp	10 ³ đ	0
B	Các khoản chi phí sản xuất	10³đ	32.386.381
I	Các khoản chi phí trực tiếp	10³đ	25.167.598
1	Chi phí tiền lương nhân công vận hành	10 ³ đ	2.436.812
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	10.288.441
	<i>Trong đó: Chi phí thuế TN và DVMTR</i>	<i>10³đ</i>	<i>5.054.028</i>
3	Khấu hao TSCĐ hữu hình	10 ³ đ	12.442.344
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10³đ	1.588.209
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đ	1.983.202
	+ Phân bổ giá trị lợi thế thương mại	10 ³ đ	0
III	Chi phí lãi vay	10³đ	5.235.580
C	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	5.883.023
D	Lao động và tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	15.500
E	Kế hoạch đầu tư	10³đ	14.500.000
I	Dự án thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	14.500.000
1	Công tác tư vấn, khảo sát thiết kế	10 ³ đ	3.000.000
2	Công tác đền bù giải phóng mặt bằng, trồng rừng thay thế	10 ³ đ	10.000.000
3	Chi phí xây dựng	10 ³ đ	1.500.000

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2024, phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2025:

1/ Việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty năm 2024 phải chi trả là:

TT	Tiền lương, thù lao trong năm	Số người	Thành tiền (VNĐ)
----	-------------------------------	----------	------------------

1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	24.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	36.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	18.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	24.000.000
5	Thư ký	01	12.000.000
Tổng cộng:			114.000.000

2/ Phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty năm 2025.

Năm 2025 Công ty tiếp tục công tác chuẩn bị triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 và quản lý vận hành phát điện nhà máy Nậm Thi 2, dựa trên chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch tiến độ của dự án và công tác sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS như sau:

a) Hoàn thành đúng tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của dự án:

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm là: 3.000.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT, Trưởng BKS là : 2.000.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên BKS, thư ký HĐQT là: 1.500.000đ/người/tháng

b) Hoàn thành đến 80% tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của dự án:

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm là: 2.000.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT, Trưởng BKS là : 1.500.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên BKS, thư ký HĐQT là: 1.000.000đ/người/tháng

c) Hoàn thành <80% tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của dự án:

- Mức thù lao đối với Chủ tịch kiêm nhiệm là: 1.500.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT, Trưởng BKS là : 1.000.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên BKS, thư ký HĐQT là: 500.000đ/người/tháng

d) Khi dự án hoàn thành vượt tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch: Công ty sẽ trình Đại hội cổ đông phương án chi trả bổ xung mức thù lao trong năm và có kế hoạch khen thưởng cho Ban lãnh đạo Công ty.

Ghi chú:

- Điều kiện hưởng thù lao: Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Phương thức thanh toán thù lao:
 - + Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT được trả theo quý và hạch toán vào chi phí quản lý Công ty.
 - + Cuối năm căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tiến độ của dự án và các chỉ tiêu kế hoạch trong năm của Công ty để quyết toán mức chi trả thù lao cả năm.

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty năm 2024.

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ:

Căn cứ điều kiện thực tế của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 và các quy định của Nhà nước về thị trường chứng khoán do vậy Công ty lựa chọn tăng vốn theo phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 7.02
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: S72
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 12.000.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 10.000.000 (Mười triệu) cổ phiếu

7. Tổng giá trị dự kiến chào bán tính theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

8. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

9. Nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán bằng mệnh giá

10. Tổng số tiền huy động dự kiến: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

11. Mục đích chào bán: Huy động nguồn vốn phục vụ triển khai thi công Dự án Năm Thi 1

12. Đối tượng chào bán:

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là nhà đầu tư trong nước được xác định là nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, cụ thể:

- Có đủ năng lực tài chính, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;
- Có trình độ chuyên môn hoặc lĩnh vực hoạt động kinh doanh liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Cam kết hợp tác với Công ty trong thời gian ít nhất 3 năm.

- Số lượng nhà đầu tư: Dưới 100 nhà đầu tư chiến lược

13. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, toàn bộ cổ phiếu chào bán sẽ được phân phối cho nhà đầu tư trong nước.

14. Hạn chế chuyển nhượng: Số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

15. Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu không phân phối hết dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ra quyết định điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

16. Thời gian dự kiến chào bán: Trong năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng

khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

17. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán: Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

18. Sửa đổi Điều lệ: Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về mức vốn điều lệ mới tương ứng với mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện sửa đổi và ban hành Điều lệ mới như nội dung trên dựa theo tình hình thực tế.

19. Thời gian dự kiến tăng vốn: Trong năm 2025

20. Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, dự kiến là 100.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán phù hợp với tình hình đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1 của Công ty, thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

21. Ủy quyền: Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán theo phương án đã phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện huy động vốn của Công ty được thực hiện theo quy định;

- Lựa chọn nhà đầu tư, lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp và xử lý cổ phiếu không được mua hết (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã được chào bán;

- Các công việc khác có liên quan.

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Thông qua báo cáo về tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS:

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, đối chiếu theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các ông sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ năm 2025 -:- 2030:

8.1. Hội đồng quản trị công ty: gồm 03 thành viên

1, Ông: (Tỷ lệ.....% thông qua)

2, Ông: (Tỷ lệ.....% thông qua)

3, Ông:..... (Tỷ lệ.....% thông qua)

- Theo kết quả kiểm phiếu biểu quyết và phiên họp thứ nhất của Hội đồng quản trị đã thống nhất bầu ông:.....làm chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 -:- 2030.

8.2. Ban kiểm soát công ty: Gồm 03 thành viên

1, Ông: (Tỷ lệ.....% thông qua)

2, Ông:..... (Tỷ lệ.....% thông qua)

3, Ông:.....(Tỷ lệ.....% thông qua)

- Theo kết quả kiểm phiếu biểu quyết và phiên họp thứ nhất của Ban kiểm soát đã thống nhất bầu ông:.....làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 -:- 2030.

Điều 9: Điều khoản thi hành

Các ông Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng chức năng nhiệm vụ hoạt động của mình, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

Nơi nhận:

- Như điều 9
- Website Công ty
- Lưu VP/HĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT